

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 14 /2019/DSST

Ngày: 29 – 11- 2019.

Về việc: Tranh chấp Hợp
đồng tín dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 27/2018/TLST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11 /2019/QĐXXST-DS ngày 07 / 10 /2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Duy H-** Giám đốc, có mặt

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Quý, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

Bị đơn: Ông **Trần Minh L** và bà **Đinh Thị Thanh T**, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngày 02/8/2013 ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T có quan hệ vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q theo hợp đồng tín dụng số 208/2013/HĐTD ngày 02/8/2013 với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 200.000.000đ

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 02/8/2013 đến ngày 02/8/2014.

Lãi suất cho vay tại thời điểm vay là: 1,1%/tháng.

Mục đích sử dụng vốn: Làm nhà ở.

Tài sản bảo đảm khoản vay nêu trên là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T, số AG 584827 do Ủy ban nhân

dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/3/2007; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00009(ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T đã đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 208/2013/HĐTC-QSĐĐ với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V ngày 31/7/2013).

Từ ngày vay tiền đến nay ông L và bà T không trả tiền lãi và gốc như đã cam kết, mặc dù trong thời gian trong hạn và quá hạn Quỹ tín dụng đã nhiều lần nhắc trả lãi đến hạn và trả tiền gốc nhưng ông L và bà T không hợp tác và không ký vào các biên bản của cán bộ Tín dụng đi kiểm tra.

Số tiền vay ông L và bà T còn nợ, tính đến ngày 29/11/2019 là:

-Nợ gốc: 200.000.000đ

-Nợ lãi: 184.414.667 đ.

Tổng cộng: 384.414.667 đ.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L và bà T trả số tiền còn nợ nêu trên.

Bị đơn Trần Minh L trình bày như sau: Ông L thừa nhận nội dung trình bày của nguyên đơn: Ngày 02/8/2013 ông L và bà T có vay 200.000.000đ tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q, gia đình có khó khăn nên chưa trả được nợ, mong Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V xem xét miễn số tiền lãi để ông L và bà T tìm phương cách để trả nợ. Ông L đề nghị Quỹ tín dụng và Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc các bị đơn Trần Minh L và Đinh Thị Thanh T trả toàn bộ số nợ như yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy :

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật nội dung được áp dụng là Bộ luật dân sự năm 2005. Về thời hiệu khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu.

Tòa án đã mở phiên tòa lần thứ nhất, bị đơn ông L và bà T vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất; Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng; tại phiên tòa lần thứ hai ông L và bà T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 02/8/2013 ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T có quan hệ vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q theo hợp đồng tín dụng số 208/2013/HĐTD ngày 02/8/2013 với các nội dung cụ thể như sau:

Số tiền vay: 200.000.000đ

Thời hạn vay: 12 tháng, tính từ ngày 02/8/2013 đến ngày 02/8/2014.

Lãi suất cho vay tại thời điểm vay là: 1,1%/tháng.

Mục đích sử dụng vốn: Làm nhà ở.

Tài sản bảo đảm khoản vay nêu trên là: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T, số AG 584827 do Ủy ban nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 13/3/2007; sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H00009 (ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T đã đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 208/2013/HĐTC-QSĐĐ với Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V ngày 31/7/2013).

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tính đến ngày 29/11/2019 số tiền là:

-Nợ gốc: 200.000.000đ

-Nợ lãi: 184.414.667 đ.

Tổng cộng: 384.414.667 đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đúng quy định của pháp luật về hoạt động của Quỹ tín dụng, đúng trình tự, thủ tục, cơ chế tín dụng hiện hành, đảm bảo quyền và nghĩa vụ giữa các bên, hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi đúng thời hạn thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định, Quy chế của Quỹ tín dụng theo quy định của pháp luật. Việc Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông L và bà T trả các khoản nợ đã vay là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông L công nhận khoản nợ và các nội dung trình bày của nguyên đơn, bị đơn chấp nhận trả trả nợ; đề nghị Tòa án và

nguyên đơn xem xét miễn lãi suất. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận, có căn cứ buộc ông L và bà T phải trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q.

Trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp.

5. Về án phí: Yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 19.220.733đ(5% giá trị tranh chấp) để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 298, 342, 343, 355, 471, 474, 715, 721 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q, buộc: ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T trả nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q (tính đến ngày 29/11/2019) số tiền là:

-Nợ gốc: 200.000.000đ

-Nợ lãi: 184.414.667 đ.

Tổng cộng: 384.414.667 đ (ba trăm tám mươi tư triệu bốn trăm mười bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp theo thỏa thuận và theo quy định của pháp luật.

Tuyên bố, nguyên đơn có quyền tiếp tục tạm giữ các giấy tờ liên quan đến Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tài sản chấp cho đến khi phía bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí: Ông Trần Minh L và bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 19.220.733đ (mười chín triệu hai trăm hai mươi nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí

8.805.000đ(tám triệu tám trăm lẻ năm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002696 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Kế tiếp, sau ngày tuyên án sơ thẩm(29/11/2019) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn nông trường V, huyện B, tỉnh Q theo mức lãi suất đã cam kết tại hợp đồng.Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(29/11/2019); các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách(2);
- Quỹ tín dụng TT V;
- Ông Trần Minh L;
- Bà Đinh Thị Thanh T;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bồ Trách;
- Lưu hồ sơ, T.A.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân